

**ĐA DẠNG VĂN HOÁ  
THỪA NHẬN VÀ TÔN TRỌNG  
SỰ ĐA DẠNG**



# MỤC LỤC

## TÀI LIỆU DÀNH CHO HỌC VIÊN

### PHẦN 1: ĐA DẠNG VĂN HOÁ..... 4

BÀI 1: KHÁI NIỆM VÀ CÁC CẤU PHẦN CỦA VĂN HOÁ..... 4

BÀI 2: ĐA DẠNG VĂN HOÁ VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐA DẠNG VĂN HOÁ ..... 6

### PHẦN 2: ĐỊNH KIẾN VÀ KỶ THỊ..... 8

BÀI 1: KHÁI NIỆM ĐỊNH KIẾN VÀ KỶ THỊ..... 8

BÀI 2: LÝ THUYẾT VỀ KỶ THỊ XÃ HỘI ..... 9

CỦA LINK VÀ PHELAN..... 9

BÀI 3: NGUYÊN NHÂN CỦA ĐỊNH KIẾN ..... 10

BÀI 4 : DÁN NHÃN VÀ BÓC NHÃN..... 12

BÀI 5: HẬU QUẢ CỦA ĐỊNH KIẾN ..... 13

BÀI 6: CHÂN DUNG LÝ TƯỞNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TÔN TRỌNG SỰ  
ĐA DẠNG VÀ KHÁC BIỆT..... 15

## TÀI LIỆU DÀNH CHO GIẢNG VIÊN

### PHẦN 1: KHAI MẠC..... 18

### PHẦN 2: ĐA DẠNG VĂN HOÁ..... 22

BÀI 1: KHÁI NIỆM VÀ CÁC CẤU PHẦN CỦA VĂN HOÁ..... 22

BÀI 2: ĐA DẠNG VĂN HOÁ VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐA DẠNG VĂN HOÁ ..... 27

### PHẦN 3: ĐỊNH KIẾN VÀ KỶ THỊ..... 33

BÀI 1: KHÁI NIỆM ĐỊNH KIẾN & KỶ THỊ..... 33

BÀI 2: DÁN NHÃN VÀ BÓC NHÃN..... 39

BÀI 3: HẬU QUẢ CỦA ĐỊNH KIẾN ..... 45

BÀI 4: CHÂN DUNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG VÀ  
KHÁC BIỆT ..... 49

**ĐA DẠNG VĂN HOÁ**  
**THỪA NHẬN VÀ TÔN TRỌNG**  
**SỰ ĐA DẠNG**  
**(TÀI LIỆU DÀNH CHO HỌC VIÊN)**



# PHẦN 1: ĐA DẠNG VĂN HOÁ

## BÀI 1: KHÁI NIỆM VÀ CÁC CẤU PHẦN CỦA VĂN HOÁ

### 1. Khái niệm

Văn hoá là tất cả những gì con người có, con người nghĩ và con người làm với tư cách là những thành viên của một xã hội” (Gary Ferraro)

### 2. Các cấu phần của văn hoá

Văn hóa được thể hiện qua nhiều hình thức khác nhau, và không chỉ giới hạn trong một số hình thức sau đây:

- Nghi lễ, lễ hội
- Vật dụng truyền thống
- Tín ngưỡng, tôn giáo
- Tri thức bản địa
- Ngôn ngữ giao tiếp
- Thiết chế truyền thống
- Kiến trúc công trình

### 3. Nội dung từng cấu phần của văn hoá

- Nghi lễ, lễ hội là những hoạt động sinh hoạt văn hoá chung của nhóm/cộng đồng.

Có nhiều dạng thức nghi lễ và lễ hội, có thể gắn liền với các niềm tin tôn giáo hoặc không. Căn cứ vào tính chất, có thể chia thành 2 loại lễ chính:

- Lễ vòng đời: là các loại nghi lễ liên quan đến vòng đời của một con người tính từ lúc được sinh ra tới khi mất. Ví dụ như: lễ đầy tháng, đám cưới, lễ lại mặt, mừng thọ, đám ma...
- Lễ nông nghiệp tiến hành hàng năm theo thời tiết, mùa vụ với niềm tin trời đất sẽ phù hộ cho mưa thuận gió hoà, mùa màng bội thu. Ví dụ như lễ cơm mới, lễ cầu mưa...
- Vật dụng truyền thống: Là những đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, công cụ sản xuất, trang phục truyền thống. Ví dụ như: cái khèn của người H Mông, trang phục cưới truyền thống của dân tộc Thái, cái *béch* – nông cụ làm cỏ nương của người Thái Bá thước...

- Tín ngưỡng tôn giáo: là niềm tin vào những đấng siêu nhiên thiêng liêng, thần thánh.
- Tri thức bản địa (hay còn được gọi là tri thức địa phương), là một hệ thống các kiến thức, hiểu biết của các nhóm hay cộng đồng tộc người về mọi mặt của đời sống, như quản lý và khai thác tài nguyên thiên nhiên, phân loại và sử dụng đất, chữa trị bệnh, chăm sóc bà đẻ và trẻ sơ sinh, bảo quản thức ăn, tìm kiếm và lưu trữ nguồn nước, hệ thống thủy lợi, kỹ thuật xây dựng nhà, vv. Những tri thức này được truyền từ đời này sang đời khác thông qua phương thức truyền miệng và quan sát trực tiếp, song tri thức địa bản địa không tồn tại ở dạng tĩnh, mà luôn biến đổi, được sản sinh và tái sản sinh liên tục. Chính vì vậy, tri thức bản địa không lỗi thời mà mang tính ‘cập nhật’, có khả năng thích ứng với sự thay đổi của môi trường tự nhiên và xã hội của các cộng đồng.
- Ngôn ngữ giao tiếp: Là phương tiện trao đổi thông tin giữa các thành viên trong cộng đồng. Ngôn ngữ giao tiếp biểu hiện ra là chữ viết, ngôn ngữ, câu ca tiếng hát, điệu múa, truyền thuyết truyền miệng, bài cúng...
- Kiến trúc công trình là những đặc điểm về cách thiết kế, cấu tạo của các sản phẩm kiến trúc, mang đậm dấu ấn văn hóa. Ví dụ: nhà sàn của các dân tộc vùng núi phía Bắc, nhà Rông của người BaNa ở Tây Nguyên
- Thiết chế truyền thống: là những quy ước, quy tắc thể hiện, những quy định mối quan hệ, vị trí, vị thế giữa các thành viên trong xã hội. Thiết chế truyền thống còn được hiểu là những quy tắc quy định cách ứng xử giữa các thành viên trong một tộc người (hay còn được gọi là luật tục). Ví dụ: các quan niệm về vai trò của nữ giới, nam giới, quan niệm về vai trò của trưởng làng, các quy định về thừa kế, quy định về sử dụng tài nguyên của cộng đồng như đất, nước, rừng...

## BÀI 2: ĐA DẠNG VĂN HOÁ VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐA DẠNG VĂN HOÁ

### 1. Khái niệm

Đa dạng văn hóa thường dùng để chỉ sự cùng tồn tại của nhiều nền văn hóa, dạng thức văn hóa và nhiều cách biểu đạt văn hóa khác nhau ở một vùng nói riêng hoặc trên thế giới nói chung.

### 2. Ý nghĩa của đa dạng văn hoá

Đa dạng văn hóa là đặc trưng của xã hội loài người, bởi thế nó là điều kiện cần thiết cho phát triển, thậm chí cho sự sinh tồn của con người. Đa dạng văn hóa là khởi nguồn của bản sắc, của đổi mới và sáng tạo, giúp liên kết mọi người trên thế giới. Nó là động lực thúc đẩy phát triển, không chỉ tăng trưởng kinh tế, mà còn làm phong phú hơn cuộc sống trí tuệ, tình cảm, đạo đức và tinh thần.

Đa dạng văn hoá có ý nghĩa đối với các lĩnh vực:

- **Kinh tế:** Đa dạng văn hóa là nguồn lực cho nhiều lĩnh vực của nền kinh tế.
  - *Du lịch, sản xuất hàng thủ công và các ngành công nghiệp văn hóa* khác phụ thuộc phần lớn vào sức sáng tạo và tài sản văn hóa của người dân địa phương. Những nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế này chỉ được phát huy khi bảo tồn đa dạng văn hóa được đầu tư một cách đầy đủ.
  - *Các ngành công nghiệp văn hóa và du lịch:* tạo công ăn việc làm và thu nhập qua các di sản, qua việc tham quan, bán hàng thủ công và các sản phẩm văn hóa khác.
  - *Sinh kế truyền thống:* giữ gìn kiến thức địa phương, tạo công ăn việc làm; phương cách đa dạng từ sản xuất hàng thủ công, nông nghiệp, quản lý nguồn tài nguyên...
- **Xã hội:** Đa dạng văn hoá là phương tiện hiệu quả để thúc đẩy **hiểu biết lẫn nhau** và chống lại các định kiến. Điều này hết sức cần thiết đối với ổn định xã hội.
  - *Gắn kết xã hội:* Văn hoá là nguồn hy vọng, cho phép con người có được ý thức sâu sắc về cảm giác thuộc về cộng đồng

- **Vốn xã hội:** Bảo vệ các hình thức khác biệt của văn hoá và quá trình hình thành các hình thức này sẽ góp phần tăng cường vốn xã hội của cộng đồng và đem lại cảm giác làm chủ và niềm tin vào các tổ chức cộng đồng
- **An ninh quốc phòng:** Đa dạng văn hoá là phương tiện thúc đẩy và bảo đảm an ninh chính trị cũng như toàn vẹn lãnh thổ
  - Mỗi nhóm tộc người đều có người lãnh đạo tinh thần (già làng). Thông qua những người lãnh đạo tinh thần, sử dụng văn hóa và ngôn ngữ của từng nhóm tộc người và địa phương chính là phương thức hữu hiệu để đảm bảo an ninh chính trị.
  - Do đặc điểm cư trú của nhiều nhóm dân tộc sống ở biên giới, vùng núi cao nên chính sự đa dạng trong lối sống sinh kế và văn hóa giúp bảo vệ an ninh, quốc phòng, giữ đất đai lãnh thổ....
  - Giúp các cán bộ người dân tộc dễ tiếp cận với đồng bào mình; gắn kết cộng đồng, tăng cường đại đoàn kết dân tộc
- **Môi trường:** đa dạng văn hoá giúp bảo vệ cảnh quan môi trường. Điều này xuất phát từ việc mỗi dân tộc có quan niệm thế giới quan riêng. Khi những nét văn hoá này được bảo tồn, nó góp phần bảo tồn rừng và cảnh quan thiên nhiên.  
VD: người dân tộc có niềm tin là rừng thiêng, do đó phải cấm người lạ, người trong bản vào phá. Điều này giúp bảo tồn được rừng, cảnh quan môi trường tự nhiên.
  - Đa dạng văn hoá là phương tiện để có những phương thức tổ chức khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên theo từng nhóm dân tộc, giúp sử dụng các nguồn tài nguyên một cách tiết kiệm và hiệu quả nhất, tận dụng tài nguyên của từng dân tộc.
  - Đa dạng văn hoá góp phần bảo tồn rừng.  
Ví dụ người Dao, Mường có nhiều bài thuốc hay lấy từ rừng. Nếu bảo tồn được những bài thuốc đó, một mặt bà con sẽ cơ hội tăng thu nhập, mặt khác rừng cũng được bảo tồn, bởi chỉ khi những cây to trong rừng còn thì những cây lá thuốc mọc bên dưới mới sống được.

## **PHẦN 2: ĐỊNH KIẾN VÀ KỶ THỊ**

### **BÀI 1: KHÁI NIỆM ĐỊNH KIẾN VÀ KỶ THỊ**

#### **1. Khái niệm và đặc điểm định kiến**

##### **Khái niệm**

Định kiến là ý kiến có từ trước hoặc là sự thiên lệch, chống lại, hoặc là ủng hộ cho một người hay một thứ gì đó. Tuy rằng rất quan trọng để nhớ rằng các thiên lệch có thể là tích cực hay tiêu cực, thuật ngữ này thường chỉ một thái độ tiêu cực hoặc không hoan nghênh đối với một nhóm, hoặc các cá nhân là thành viên của nhóm đó. Định kiến được đặc trưng bởi các niềm tin được định khuôn không được kiểm chứng trong thực tế mà liên quan cảm giác và thái độ của một người.

##### **Đặc điểm của định kiến**

- Định kiến không phải là bẩm sinh mà được học hỏi trong gia đình và xã hội
- Định kiến xuất hiện khi dựa trên văn hoá/ tiêu chuẩn của một cá nhân hay tộc người mình để đánh giá người khác hay tộc người khác Ví dụ: người Kinh cho rằng người dân tộc thiểu số sống ở nhà sàn mà không ở nhà như mình là lạc hậu.
- Khi khái quát hoá tất cả số đông đều có cùng một thuộc tính thì khi đó là định kiến

Ví dụ: nam giới thường hay rượu chè, cờ bạc.

#### **2. Khái niệm và đặc điểm của kỳ thị**

##### **Khái niệm**



Kỳ thị là hiện tượng mà một cá nhân (hoặc một nhóm người) có những thuộc tính *khác biệt, không được chấp nhận và bị chối bỏ* bởi các nhóm xã hội thường là đa số và thống trị vì những thuộc tính đó.

### **Đặc điểm**

Nếu định kiến là những suy nghĩ trong đầu thì kỳ thị được thể hiện ra là những hành vi .

Ví dụ: người Nghệ An bị định kiến là “ dân xứ bọ”, “ dân cá gỏi” -> hành vi thể hiện ra là không chơi cùng người Nghệ An

## **BÀI 2: LÝ THUYẾT VỀ KỶ THỊ XÃ HỘI**

### **CỦA LINK VÀ PHELAN**

Các tác giả này cho rằng sự kỳ thị xã hội ngụ ý đến một quá trình phân biệt đối xử chống lại và bài trừ những người được xem là có những thuộc tính không được mong đợi. Để có thể nói tới một quá trình kỳ thị, cần phải có năm thành phần liên tục và đồng thời tương tác với nhau. Theo Link và Phelan (2001), những thành phần đó là:

- 1) sự lựa chọn xã hội và dán nhãn
- 2) định khuôn
- 3) tách biệt giữa “họ” và “chúng ta”
- 4) mất vị thế và sự phân biệt đối xử
- 5) quyền lực

Năm điểm trên được diễn dịch lại bởi Scott và các cộng sự (2009) như sau:

**Thứ nhất**, trong các quá trình so sánh xã hội diễn ra hàng ngày, người ta thường tìm cách tách riêng những khác biệt và dán nhãn chúng. Những khác biệt này có thể là về giới, chủng tộc hoặc là giai cấp xã hội.

**Thứ hai**, là quá trình gắn những khác biệt đó với những thuộc tính tiêu cực, hay còn gọi là sự định khuôn/khuôn mẫu.

**Thứ ba**, người ta sử dụng các khuôn mẫu đó để phân biệt giữa “chúng ta” và “họ”.

**Thứ tư**, là sự mất vị thế và phân biệt đối xử. Tại đây, kỳ thị là rõ ràng hơn cả. Trong khi sự định khuôn và sự phân loại mọi người thành các nhóm khác nhau có thể là những quá trình vô thức, sự kỳ thị được bộc lộ ra ngoài (enacting stigma) thường mang biểu

hiện hành vi và dẫn tới kết quả là những thiệt hại cho người bị kỳ thị, bao gồm mất chỗ đứng xã hội, hoặc là các cơ hội nghề nghiệp.

*Thứ năm*, các quá trình dán nhãn, định khuôn, chia tách, mất vị thế, và phân biệt đối xử cùng song hành trong một bối cảnh (mất cân bằng) về quyền lực..

Điểm cuối cùng này rất gần với quan điểm của Parker và Aggeton (2003, dẫn trong Scott và cộng sự 2009, p. 19). Hai tác giả này cho rằng các nghiên cứu về kỳ thị cần phải vượt qua được việc chỉ mô tả thuần túy, và phải khám phá được một cách sâu sắc những chức năng của kỳ thị trong việc duy trì trật tự xã hội thông qua việc nghiên cứu sự giao thoa giữa văn hóa, quyền lực, và sự khác biệt. Họ cho rằng nghiên cứu về kỳ thị cần vận dụng quan điểm của Micheal Foucault rằng các xã hội thường dựa trên quyền lực chính thức và không chính thức để tạo ra và hợp thức hóa các tri thức, đồng thời phủ nhận những sự khác biệt (khỏi tri thức đó) nhằm đạt được sự kiểm soát xã hội.

### **BÀI 3: NGUYÊN NHÂN CỦA ĐỊNH KIẾN**

Định kiến được hình thành do những nguyên nhân chính sau:

**1. Định kiến không phải là bẩm sinh mà được học từ trong gia đình và xã hội.** Bản thân mỗi người sinh ra không có sẵn định kiến. Trong quá trình lớn lên và hòa nhập vào xã hội, mỗi cá nhân được tiếp xúc với những định kiến trong xã hội, do đó họ học những điều đó một cách vô thức.

- Môi trường gia đình chính là cái nôi đầu tiên dạy dỗ đứa trẻ về cuộc sống. Bố mẹ sẽ là nguồn thông tin quan trọng nhất đối với một đứa trẻ. Đứa trẻ thường có xu hướng lặp lại những gì bố mẹ và người lớn dạy dỗ. Đứa trẻ học cách ứng xử xã hội bằng cách quan sát người khác và bắt chước họ. Do đó, khi trẻ được tiếp xúc với những định kiến của bố mẹ và những người xung quanh thì theo thời gian trẻ sẽ quen và hình thành định kiến của chính trẻ.
- Ảnh hưởng của môi trường xã hội: giáo dục trong nhà trường, diễn ngôn trong truyền thông...đều có tác động đối với sự hình thành định kiến của con người

Ví dụ: một người nếu sinh ra và lớn lên cùng người dân tộc thiểu số thì sẽ ít có định kiến với người dân tộc thiểu số. Nhưng người đó nếu không sinh ra và lớn lên cùng người dân tộc thiểu số thì họ sẽ học những định kiến về người DTTS của người xung quanh và rồi dần dần chính họ cũng sẽ có định kiến với người DTTS.

- Trong xã hội thường tồn tại những biểu tượng. Ví dụ trong xã hội Mỹ người da trắng thường được quan niệm là thông minh, cao quý ,trong khi người da đen bị quan niệm là ngu dốt,không có tinh thần trách nhiệm. Những biểu tượng xã hội này ảnh hưởng đến việc đánh giá , nhận định của những thành viên trong xã hội và nó sẽ dẫn tới định kiến.
- Tâm lý số đông: con người chịu ảnh hưởng của quy luật tâm lý số đông, có nghĩa những nhận định , đánh giá của một người thường bị ảnh hưởng bởi những nhận định, kết luận của số đông những người xung quanh.Khi thấy phần lớn mọi người đánh giá như thế nào thì cá nhân thường có xu hướng đánh giá giống những người đó.

**2. Do thái độ lấy cá nhân/tộc người mình làm trung tâm.** Định kiến xuất hiện khi mỗi cá nhân sử dụng những thước đo dựa trên văn hoá, vị thế xã hội, quyền lực và học vấn của cá nhân mình/tộc người mình để đánh giá về những cá nhân/ nhóm người khác trong xã hội. Sự khác biệt càng cao thì định kiến càng lớn.

## **BÀI 4 : DÁN NHÃN VÀ BÓC NHÃN**

### **1. Dán nhãn**

Là việc gán cho một nhóm người nào đó những nhận định, ý kiến không phản ánh đúng thực tế.

Ví dụ : người H Mong : bản, lừa, bảo thủ

#### **Phân biệt dán nhãn và sự thật**

Sự thật là khi những nhận định, ý kiến đánh giá đúng trong một số trường hợp và đối với một số đối tượng cụ thể. Nhưng khi khái quát nhận định đó đúng cho tất cả số đông thì khi đó là dán nhãn.

Ví dụ : Sự thật là có thể có một số người dân tộc bản và lừa lao động thật. Nhưng khi kết luận là người dân tộc bản và lừa => đang dán nhãn.

### **2. Bóc nhãn**

Là cách tìm hiểu, phân tích để có những nhận định đúng, trả lại nguyên giá trị của con người. Con người sẽ hiểu nhau hơn, gần nhau hơn, đoàn kết hơn, tạo môi trường an toàn hơn, thân thiện hơn với mọi người.

#### **Cách bóc nhãn:**

- Với mỗi đặc điểm/tính cách/ thái độ/ hành vi/ quan điểm.... nên làm rõ: đó là việc phổ biến/ đúng với tất cả mọi người hay đó là sự quy chụp từ một vài sự việc của một vài cá nhân/ từ việc loan truyền tin thành kết luận chung cho một số đông người;
- Tìm hiểu nguyên nhân của những hành vi, thái độ của “đối tượng bị dán nhãn” để làm rõ những hiểu nhầm nếu có
- Lắng nghe giải thích của bản thân “đối tượng bị dán nhãn”/ Tạo cơ hội cho “đối tượng bị dán nhãn” phản hồi và tăng việc lắng nghe của mọi người xung quanh trước khi đi đến kết luận về một ai đó, tránh “dán nhãn” sai.
- Nói (thảo luận) với người khác về định kiến xã hội để làm giảm định kiến chung của toàn xã hội

## **BÀI 5: HẬU QUẢ CỦA ĐỊNH KIẾN**

### **1. Hậu quả đối với nhóm đối tượng bị định kiến**

Khi bị định kiến, nhóm đối tượng bị định kiến sẽ:

- Căng thẳng tâm lý
- Tự ti
- Tự định kiến
- Giảm cơ hội tham gia
- Giảm tiếng nói

### **2. Hậu quả đối với nhóm đối tượng định kiến**

Khi định kiến người khác, bản thân chính những đối tượng này cũng sẽ phải chịu những hậu quả:

- Dễ bị mất an toàn cho bản thân do có khả năng bị trả đũa
- Không có khả năng huy động sự tham gia của nhóm đối tượng bị định kiến
- Dễ nảy sinh mâu thuẫn

### **3. Hậu quả đối với xã hội**

- Không huy động được sự tham gia trí tuệ tập thể của toàn dân,
- Dễ gây ra bất ổn về xã hội
- Nhóm đối tượng bị định kiến ngày càng trở nên thụ động và do đó có thể trở thành gánh nặng cho xã hội

### **4. Những việc cần làm để xoá bỏ hoặc giảm định kiến**

#### *Giảm / xoá bỏ định kiến Giới*

- Tuyên truyền về bình đẳng Giới
- Nâng cao năng lực cho phụ nữ

#### *Giảm/ xoá bỏ tự định kiến*

- Chủ động mạnh dạn tự tin
- Tự khẳng định bản thân qua công việc
- Chịu khó học hỏi
- Tham gia các khoá tập huấn, nâng cao năng lực

***Giảm/ xoá bỏ định kiến đối với người dân tộc thiểu số***

- Tự tìm hiểu về phong tục tập quán của các dân tộc khác
- Tìm hiểu lý do đằng sau các thực hành văn hoá của các dân tộc và giải thích cho người khác
- Tăng cường truyền thông về đa dạng văn hoá
- Bảo tồn văn hoá từng vùng miền

## BÀI 6: CHÂN DUNG LÝ TƯỞNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG VÀ KHÁC BIỆT

Một đại biểu hội đồng nhân dân tôn trọng sự đa dạng và khác biệt sẽ có:

Kiến thức	Kỹ năng	Thái độ
<ul style="list-style-type: none"><li>• Kiến thức về đa dạng văn hoá</li><li>• Kiến thức về định kiến và kỳ thị</li><li>• Am hiểu văn hoá của các dân tộc khác nhau</li><li>• Kiến thức về chính sách của Đảng và nhà nước liên quan đến các vấn đề dân tộc</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• Quan sát</li><li>• Lắng nghe</li><li>• Đặt câu hỏi</li><li>• Xử lý tình huống</li><li>• Giao tiếp với các đối tượng người dân khác nhau</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>• <b>Tôn trọng sự khác biệt:</b> biết chấp nhận ý kiến đánh giá, đóng góp của các nhóm đối tượng khác nhau – kể cả sự khác biệt, phải đặt câu hỏi tại sao khi lắng nghe các ý kiến của người dân thay vì phán xét. Biết lắng nghe ý kiến của người khác, không phản ứng ngay để tránh mâu thuẫn – phải biết phân biệt cái nào là tốt cái nào là không tốt</li><li>• <b>Quan tâm đến lợi ích của cộng đồng:</b> biết tìm hiểu lắng nghe tâm sự, nguyện vọng, nhu cầu của cộng đồng</li><li>• Tôn trọng tự do tín ngưỡng và quyền dân chủ của nhân dân, không đưa dân</li></ul>

		<p>vào việc đã rồi và dân chủ hình thức</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Chia sẻ, thông cảm với dân</li></ul>
--	--	--



**ĐA DẠNG VĂN HOÁ  
THỪA NHẬN VÀ TÔN TRỌNG  
SỰ ĐA DẠNG  
(TÀI LIỆU DÀNH CHO GIẢNG VIÊN)**



## PHẦN 1: KHAI MẠC

**Mục tiêu:** Sau phần khai mạc, học viên:

- Làm quen và biết được thông tin cơ bản về các học viên khác
- Biết được nội dung khóa học và sẵn sàng với phương pháp giảng dạy tích cực
- Hứng thú với nội dung khóa học
- Thống nhất về nội quy và giờ giấc

**Chuẩn bị:**

- Trước khi bắt đầu buổi tập huấn, giảng viên cần kiểm tra để đảm bảo việc sắp xếp, kê bàn ghế đã được hoàn thành. Bàn ghế nên được kê theo hình chữ U để học viên thuận lợi hơn trong việc tham gia. Lưu ý số ghế luôn phải đủ theo số lượng học viên.
- Giấy A0
- Sáp màu
- Thẻ bìa màu A5
- Bút dạ to viết giấy

Nội dung	Thời gian	Tiến trình/ phương pháp	Lưu ý
	5 phút	<b><u>Hoạt động 1: làm quen trong nhóm nhỏ và nhóm lớn (30 phút)</u></b> <b>Bước 1:</b> Chia lớp thành những nhóm nhỏ gồm có từ 5- 7 người. Chú ý để những thành	<b>Giảng viên có thể giới thiệu về tên khoá học, mục đích, ý nghĩa của</b>

<p>Làm quen <b>(60 phút)</b></p>	<p>13 phút</p>	<p>viên nữ được chia đều vào các nhóm.</p> <p><i>Gợi ý cách chia nhóm: Có thể chia nhóm ngẫu nhiên bằng cách đếm số . Giảng viên muốn chia lớp thành mấy nhóm thì yêu cầu học viên đếm lần lượt từ 1 đến số đó rồi lại quay đếm từ số 1. Những người đếm số giống nhau thì về cùng một nhóm</i></p> <p><b>Bước 2:</b> giao nhiệm vụ cho các nhóm bằng cách nói:</p> <p><i>Sau đây, thành viên trong mỗi một nhóm sẽ có cơ hội để tìm hiểu nhau kỹ hơn bằng cách mỗi người sẽ chia sẻ với nhóm 1 sở thích hoặc sở trường của bản thân liên quan đến đa dạng văn hoá</i></p> <p><b>Giảng viên có thể gợi ý thêm để học viên dễ hình dung bằng cách nói:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Sở thích có thể là việc thích ăn món ăn truyền thống nào? Thích uống loại rượu truyền thống nào? Thích chơi nhạc cụ truyền thống nào?</li> <li>• Sở trường có thể là việc làm được nghề truyền thống nào? Nấu được món ăn truyền thống nào? May được trang phục truyền thống nào? Hát được điệu hát truyền thống nào? Thực hiện được nghi lễ truyền thống nào? Có kiến thức về truyền thống của dân tộc nào...</li> </ul> <p><i>Sau đó , cả nhóm sẽ thể hiện lại những sở thích/ sở trường của cả nhóm bằng cách vẽ tranh để trình bày lại kết quả với cả lớp.</i></p> <p>Thời gian cho các nhóm chuẩn bị là <b>10 phút</b>.</p>	<p><b>khoá học với học viên là đại biểu hội đồng nhân dân rồi sau đó bắt đầu vào hoạt động làm quen.</b></p>
--------------------------------------	----------------	---	--

	<p>10 phút</p> <p>2 phút</p>	<p>Thời gian trình bày lại trước cả lớp là <b>2 phút</b></p> <p><b>Bước 3:</b> đại diện các nhóm trình bày</p> <p><b>Bước 4:</b> tổng kết phần làm quen</p> <p>Giảng viên hỏi:</p> <p><i>Sau những phần trình bày của các nhóm, các anh/ chị nhận ra/ khám phá thêm điều gì về lớp mình?</i></p> <p>Giảng viên kết luận về sự giống nhau và sự đa dạng của những sở thích/ sở trường của các thành viên trong lớp</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Mỗi thành viên trong lớp đều sẽ có những sở thích/ sở trường riêng.</b></li> <li>• <b>Sở thích và sở trường của các học viên trong lớp rất đa dạng, phong phú.</b></li> </ul>	
	<p>2 phút</p> <p>8 phút</p>	<p><b><u>Hoạt động 2: xác định mong đợi đối với khoá học ( 15 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> yêu cầu học viên vẫn giữ nguyên các nhóm vừa thực hiện hoạt động làm quen</p> <p><b>Bước 2:</b> giao nhiệm vụ cho các nhóm bằng cách nói:</p> <p><i>Sau đây, từng nhóm sẽ thảo luận để nêu lên 3 mong đợi/ kết quả/ câu hỏi mà nhóm muốn đạt được sau khoá học là gì?</i></p> <p><i>Hãy ghi mỗi một mong đợi/kết quả/ câu hỏi bằng bút to lên 1 thẻ giấy</i></p>	

	5 phút	<p>Thời gian cho mỗi nhóm là <b>5 phút</b></p> <p><b>Bước 3:</b> tổng hợp các mong đợi</p> <p>Giảng viên yêu cầu các nhóm đọc to những mong đợi của nhóm mình, sau đó dán những mong đợi lên bảng.</p> <p>Giảng viên có thể hỏi để làm rõ thêm những tấm thẻ nào chưa rõ ý.</p> <p><b><u>Hoạt động 3: Giới thiệu chương trình học( 5 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> phát tờ chương trình học cho học viên</p> <p><b>Bước 2:</b> yêu cầu học viên đọc và so sánh với những mong đợi của cả lớp để xem chương trình có đáp ứng mong đợi hay không?</p> <p><b><u>Hoạt động 4: Xây dựng nội quy lớp học( 10 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> Giảng viên dán 1 tờ giấy trắng khổ A1 lên bảng</p> <p><b>Bước 2:</b> Thống nhất với học viên những nội quy về:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Giờ học buổi sáng và buổi chiều</li><li>• Việc sử dụng điện thoại di động</li><li>• Sự tham gia</li><li>• ...</li></ul>	
--	--------	---	--

## PHẦN 2: ĐA DẠNG VĂN HOÁ

### BÀI 1: KHÁI NIỆM VÀ CÁC CẤU PHẦN CỦA VĂN HOÁ

**Mục tiêu:** Sau bài học, học viên có thể:

- Nêu được khái niệm văn hoá
- Liệt kê và giải thích được các cấu phần của văn hoá
- Nêu được ví dụ thực tế về các cấu phần của văn hoá

**Chuẩn bị:**

- 4-5 bộ ảnh “ Văn hoá của mình” gồm những tấm ảnh ‘đặc sắc’ về những nét văn hoá của 1 dân tộc chiếm đa số trong nhóm học viên và 1 dân tộc không có trong nhóm học viên.
- 1 thẻ màu A4 có ghi chữ VĂN HOÁ
- 7 thẻ màu A4 ghi tên những cấu phần văn hoá bằng chữ to
- Thẻ giấy ghi câu hỏi cho những phần thảo luận nhóm
- Slide tóm tắt những nội dung chính của bài học ( thẻ giấy viết nội dung chính của các bài học)

Nội dung	Thời gian	Tiến trình/ phương pháp	Chuẩn bị/ lưu ý
Khái niệm văn hoá và các cấu phần của văn hoá		<b><u>Hoạt động 1: Tạo hứng thú ( 5 phút)</u></b> <b>Bước 1:</b> Dán tấm thẻ màu có chữ “VĂN HOÁ” lên bảng	Chuẩn bị 4- 5 bộ ảnh về “ Văn hoá của mình”

<p><b>(90 phút)</b></p>	<p>2 phút</p>	<p><b>Bước 2:</b> Đặt câu hỏi</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Anh chị nghĩ gì khi nói đến VĂN HÓA?</li> <li>• Liệt kê ra những từ cụm từ liên quan tới VĂN HÓA?</li> <li>• Tổng kết một vài ý ghi lên bảng: nghi lễ, lễ hội, trang phục, tục lệ... ( Dẫn vào phần sau: Vừa rồi là những ý kiến của các anh / chị về thế nào là văn hóa và sau đây chúng ta sẽ cùng tìm hiểu các thành phần cấu thành nên văn hoá)</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 2: Trải nghiệm : trò chơi với các bức ảnh : Tôi thuộc về đâu?( 20 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> giảng viên dán lên bảng 7 tấm thẻ có ghi những nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nghi lễ, lễ hội</li> <li>• Vật dụng truyền thống</li> <li>• Tín ngưỡng, tôn giáo</li> <li>• Kiến trúc công trình</li> <li>• Ngôn ngữ giao tiếp</li> <li>• Kiến thức bản địa</li> <li>• Thiết chế truyền thống</li> </ul> <p><b>Bước 2:</b> yêu cầu học viên phân loại/ sắp xếp các bức ảnh có cùng nội dung/ tính chất vào thành 1 nhóm bằng cách nói:</p> <p><i>Sau đây, chúng ta sẽ có một hoạt động rất thú vị. Các anh/ chị hãy giúp các bức ảnh trả lời được câu hỏi: Tôi thuộc về đâu? bằng cách sắp xếp/ phân loại những tấm ảnh thành 7 nhóm có cùng nội dung/ tính chất.</i></p> <p><i>Chúng ta sẽ làm việc này theo nhóm. Mỗi nhóm sẽ tự lựa chọn một địa điểm có mặt</i></p>	<p>7 thẻ màu có ghi sẵn những câu phân của văn hoá bằng chữ to</p>
-------------------------	---------------	--	--

	18 phút	<p><i>bằng đủ rộng để có thể sắp xếp các bức ảnh này thành 7 nhóm.</i></p> <p><i>Chúng ta có <b>15 phút</b> để hoàn thành hoạt động này.</i></p> <p><b>Bước 3:</b> chia lớp thành 4 – 5 nhóm nhỏ ( tùy thuộc vào số lượng học viên của lớp)</p> <p><b>Bước 4:</b> phát bộ ảnh cho các nhóm và hướng dẫn các nhóm tìm được vị trí phù hợp để làm việc.</p> <p><b><u>Hoạt động 3: Phân tích trải nghiệm + rút bài học(25 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> Báo cáo lại kết quả</p> <p>Giảng viên hướng dẫn bằng cách nói:</p> <p><i>Sau đây, chúng ta sẽ đi qua lần lượt từng nội dung. Lần lượt các nhóm sẽ đọc tên 1 tấm ảnh thuộc 1 nội dung mà nhóm mình đã sắp xếp. Nhóm sau sẽ phải đọc tên 1 tấm ảnh khác cũng vẫn thuộc nội dung đó những phải khác tấm ảnh những nhóm trước đã đọc.</i></p> <p>Sau đó, các nhóm báo cáo lại kết quả</p> <p><b>Lưu ý: Những tấm ảnh nào các nhóm sắp xếp chưa đúng theo đáp án thì để riêng ra một nhóm để về sau phân tích rút bài học về việc ranh giới phân chia giữa các cấu phần chỉ là tương đối</b></p>	
	5 phút	<p><b>Bước 2:</b> Đặt câu hỏi phân tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Vì sao các anh/ chị lại sắp xếp những bức ảnh này vào cùng 1 nhóm?</li> <li>• Vậy các anh/ chị hiểu nghi lễ / lễ hội là gì?</li> <li>• Vật dụng truyền thống là gì?</li> <li>• <b>Hỏi tương tự cho 5 khía cạnh còn lại.</b></li> </ul>	
	20 phút		



Giảng viên tổng kết về nội dung của từng cấu phần của văn hoá

- **Ngôn ngữ giao tiếp:** là phương tiện trao đổi thông tin giữa các thành viên trong cộng đồng. Biểu hiện ra là chữ viết, ngôn ngữ, câu ca tiếng hát, điệu múa, truyền thuyết truyền miệng, bài cúng...
- **Vật dụng truyền thống:** Là : Là những đồ dùng sinh hoạt hàng ngày, công cụ sản xuất, trang phục truyền thống
- **Tín ngưỡng, tôn giáo:** là niềm tin vào đấng siêu nhiên, thiêng liêng, thần thánh
- **Kiến trúc công trình** là những đặc điểm về cách thiết kế, cấu tạo của các sản phẩm kiến trúc
- **Lễ nghi, lễ hội** là những hoạt động sinh hoạt văn hoá chung của cộng đồng.
- **Tri thức bản địa** là một hệ thống các kiến thức, hiểu biết của các nhóm hay cộng đồng tộc người về mọi mặt của đời sống, như quản lý và khai thác tài nguyên thiên nhiên, phân loại và sử dụng đất, chữa trị bệnh, chăm sóc bà đẻ và trẻ sơ sinh, bảo quản thức ăn, tìm kiếm và lưu trữ nguồn nước, hệ thống thuỷ lợi, kỹ thuật xây dựng nhà,
- **Thiết chế truyền thống:** là những quy ước, quy tắc thể hiện/ quy định mối quan hệ, vị trí, vị thế giữa các thành viên trong xã hội. Thiết chế truyền thống còn được hiểu là những quy tắc quy định cách ứng xử giữa các thành viên trong 1 tộc người ( hay còn được gọi là luật tục).

- Giảng viên quay trở lại với cột các bức ảnh các nhóm sắp xếp chưa đúng
- Đặt câu hỏi: Vì sao lúc này các nhóm lại khác nhau trong việc sắp xếp các tấm ảnh này?
- Rút bài học về việc : **Ranh giới phân chia giữa các cấu phần chỉ là tương đối.**

Ví dụ: những trang phục truyền thống thường được sử dụng trong các nghi lễ, lễ hội. Những điệu múa thể hiện ngôn ngữ nhưng được biểu diễn trong lễ hội. Những công trình thờ cúng lại thể hiện tín ngưỡng, tôn giáo...

- Các anh/ chị có đồng ý đây chính là 7 khía cạnh/ 7 cấu phần của văn hoá không?
- Nếu có đồng ý, vậy theo các anh/ chị văn hoá là gì?

	<p>5 phút</p> <p>20 phút</p> <p>15 phút</p>	<p>Giảng viên giới thiệu văn hoá của Gary Ferraro</p> <p>⇒ Văn hoá là tất cả những gì con người có, con người nghĩ và con người làm với tư cách là những thành viên của một xã hội</p> <p><b><u>Hoạt động 4: Bài tập áp dụng ( 40 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> Chia học viên thành những nhóm nhỏ cùng dân tộc</p> <p><b>Bước 2:</b> giảng viên yêu cầu từng nhóm lấy các ví dụ thực tế về 7 khía cạnh/ cấu phần của văn hoá của chính dân tộc mình.</p> <p>Thời gian cho hoạt động này là <b>15 phút</b></p> <p><b>Bước 3:</b> mời đại diện các nhóm chia sẻ</p> <p>Giảng viên gạch chân nhanh một số ý thể hiện sự đa dạng văn hoá của các dân tộc để sử dụng tiếp cho bài sau.</p>	<p><b>Nếu mọi người cùng một nhóm dân tộc, lấy ví dụ về một dân tộc khác mà anh chị biết</b></p> <p><b>Giữ lại những kết quả thảo luận để dùng cho bài sau</b></p>
--	---	--	--

## BÀI 2: ĐA DẠNG VĂN HOÁ VÀ Ý NGHĨA CỦA ĐA DẠNG VĂN HOÁ

**Mục tiêu:** Sau bài học, học viên có thể:

- Nêu được khái niệm và ý nghĩa của đa dạng văn hoá
- Thừa nhận và tôn trọng sự đa dạng văn hoá
- Liên hệ được ý nghĩa của sự đa dạng văn hoá trong các chính sách tại địa phương.

**Chuẩn bị:**

- Những tờ Ao ghi kết quả thảo luận của các nhóm về những ví dụ thực tế của dân tộc mình
- Thẻ màu A4 có ghi những nội dung: VĂN HOÁ XÃ HỘI, KINH TẾ, MÔI TRƯỜNG, AN NINH QUỐC PHÒNG
- Giấy A0
- Bút dạ viết giấy

<b>Nội dung</b>	<b>Thời gian</b>	<b>Tiến trình/ phương pháp</b>	<b>Chuẩn bị / lưu ý</b>
Khái niệm đa dạng văn hoá ( 20 phút)	3 phút	<b>Hoạt động 1: Động não nhóm lớn về khái niệm đa dạng văn hoá ( 20 phút)</b> <b>Bước 1:</b> Tạo hứng thú Giảng viên dán lên bảng những kết quả trình bày của các nhóm về các ví dụ thực tế của dân tộc mình có liên quan đến 7 câu phần của văn hoá	Những tờ Ao ghi kết quả thảo luận của các nhóm về những ví dụ thực tế của dân tộc mình
	10 phút	<b>Bước 2:</b> Cho học viên lấy ví dụ về biểu đạt văn hóa khác nhau trong: <ul style="list-style-type: none"><li>- Trang phục cô dâu trong đám cưới</li><li>- Kiêng kỵ trong đám cưới/đám ma</li></ul> Các món ăn truyền thống của từng dân tộc	

	7 phút	<p>Giảng viên ghi nhanh lên bảng</p> <p><b>Bước 3:</b> đặt câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Nếu chỉ được sử dụng 1 tính từ để nói về sự khác nhau giữa văn hoá của các dân tộc thì các anh/ chị sẽ dùng tính từ gì? =&gt; <b>ĐA DẠNG, NHIỀU, NHIỀU LOẠI...</b></li> <li>• Vậy theo các anh/ chị thì đa dạng văn hoá là gì?</li> </ul> <p>Giảng viên nêu khái niệm Đa dạng văn hoá.</p> <p><b>Đa dạng văn hóa thường dùng để nói đến nhiều văn hóa, nhiều cách biểu đạt văn hóa khác nhau ở một vùng nói riêng hoặc trên thế giới nói chung.</b></p>	
Ý nghĩa của đa dạng văn hoá <b>(90 phút)</b>	5 phút  25 phút	<p><b><u>Hoạt động 2: thảo luận nhóm nhỏ về ý nghĩa của đa dạng văn hoá (55 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> chia lớp thành những nhóm nhỏ, mỗi nhóm 4-5 người</p> <p><b>Bước 2:</b> giảng viên nêu câu hỏi thảo luận cho các nhóm:</p> <p>Câu hỏi: <i>Đa dạng văn hoá đem lại lợi ích gì về:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <i>Kinh tế</i></li> <li>• <i>Văn hoá xã hội</i></li> <li>• <i>Môi trường</i></li> <li>• <i>An ninh quốc phòng</i></li> </ul>	Giấy A0, bút dạ viết giấy

Thời gian thảo luận : **20 phút**

**Giảng viên gợi ý cho các nhóm bằng cách lấy ví dụ về lợi ích của một số khía cạnh**

- **Văn Hóa – Xã hội:** giúp ổn định đời sống xã hội phát huy được bản sắc văn hóa riêng của từng dân tộc.  
Ví dụ:
  - Vai trò của già làng trong giải quyết mâu thuẫn
  - Nhiều cộng đồng vẫn dùng các luật tục hiệu quả để quản lý xã hội=> ổn định xã hội: ngoại tình - bị phạt làng (Bana),
  - Kho tàng về văn hóa (nhạc cụ, hát, trang phục) => phong phú đời sống tinh thần, tăng cường học hỏi lẫn nhau, trao đổi kinh nghiệm, ...
- **Y tế:** các bài thuốc chữa bệnh của các dân tộc. Ví dụ: bài thuốc lá tắm sau khi sinh của người Dao
- **An ninh quốc phòng:** do đặc điểm cư trú của nhiều nhóm dân tộc sống ở biên giới, vùng núi cao => bảo vệ an ninh, quốc phòng, giữ đất ....
- **Kinh tế:** có thể giúp phát triển du lịch văn hóa. Mang lại lợi thế so sánh do sự khác biệt về văn hoá mang lại, ví dụ như : đặc sản món ăn của các dân tộc. Ngoài ra còn có thể trao đổi học hỏi về kiến thức bản địa, cách canh tác, cách sản xuất.
- **Môi trường:** góp phần bảo tồn rừng (rừng thiêng, rừng ma). Ví dụ bà con người Dao, Mường có nhiều bài thuốc hay lấy từ rừng. Nếu bảo tồn được những bài thuốc đó, bà con sẽ cơ hội tăng thu nhập, do đó họ sẽ không phá rừng vì chỉ khi những cây to trong rừng còn thì những cây lá thuốc mọc bên dưới mới sống được.

**Bước 3:** đại diện 2 nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung kết quả

	<p>15 phút</p> <p>10 phút</p>	<p><b>Bước 4:</b> giảng viên khái quát những lợi ích của đa dạng văn hoá</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• <b>Kinh tế:</b> Đa dạng văn hóa là nguồn lực cho nhiều lĩnh vực của nền kinh tế. <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ <i>Du lịch, sản xuất hàng thủ công và các ngành công nghiệp văn hóa</i> khác phụ thuộc phần lớn vào sức sáng tạo và tài sản văn hóa của người dân địa phương. Những nguồn lực cho tăng trưởng kinh tế này chỉ được phát huy khi bảo tồn đa dạng văn hóa được đầu tư một cách đầy đủ.</li> <li>➤ <i>Các ngành công nghiệp văn hóa và du lịch:</i> tạo công ăn việc làm và thu nhập qua các di sản, qua việc tham quan, bán hàng thủ công và các sản phẩm văn hóa khác.</li> <li>➤ <i>Sinh kế truyền thống:</i> giữ gìn kiến thức địa phương, tạo công ăn việc làm; phương cách đa dạng từ sản xuất hàng thủ công, nông nghiệp, quản lý nguồn tài nguyên...</li> </ul> </li> <li>• <b>Xã hội:</b> Đa dạng văn hoá là phương tiện hiệu quả để thúc đẩy <b>hiểu biết lẫn nhau</b> và chống lại các định kiến. Điều này hết sức cần thiết đối với ổn định xã hội. <ul style="list-style-type: none"> <li>➤ <i>Gắn kết xã hội:</i> Văn hoá là nguồn hy vọng, cho phép con người có được ý thức sâu sắc về cảm giác thuộc về cộng đồng</li> </ul> </li> </ul>	
--	-------------------------------	--	--

- |  |   |  |
|--|---|--|
|  | <ul style="list-style-type: none"><li>➤ <b>Vốn xã hội:</b> Bảo vệ các hình thức khác biệt của văn hoá và quá trình hình thành các hình thức này sẽ góp phần tăng cường vốn xã hội của cộng đồng và đem lại cảm giác làm chủ và niềm tin vào các tổ chức công cộng</li><br/><li>• <b>An ninh quốc phòng:</b> Đa dạng văn hoá là phương tiện:<ul style="list-style-type: none"><li>➤ Giúp tuyên truyền an ninh chính trị vì mỗi dân tộc đều có sự quản lý chung của người lãnh đạo dân tộc ( già làng), không để các thế lực đen tối lợi dụng, gây chia rẽ từ bên ngoài.</li><li>➤ Giúp các cán bộ người dân tộc dễ tiếp cận với đồng bào mình; gắn kết cộng đồng, tăng cường đại đoàn kết dân tộc</li><li>➤ Giúp cán bộ tuyên truyền tốt, phòng chống tệ nạn XH, để đảm bảo an ninh chính trị, ổn định xã hội nhằm thu hút du lịch</li></ul></li><br/><li>• <b>Môi trường:</b> đa dạng văn hoá giúp bảo vệ cảnh quan môi trường. Điều này xuất phát từ việc mỗi dân tộc có cảnh quan tự nhiên của dân tộc mình, khi những nét văn hoá này được bảo tồn, nó góp phần bảo tồn rừng và cảnh quan thiên nhiên<br/>VD: người dân tộc có niềm tin là rừng thiêng, do đó phải cấm người lạ, người trong bản vào phá -&gt; điều này giúp bảo tồn được rừng, cảnh quan môi trường tự nhiên.</li><br/><li>➤ Đa dạng văn hoá là phương tiện để có những phương thức tổ chức khai thác, sử dụng tài nguyên thiên nhiên, điều kiện tự nhiên theo từng nhóm dân tộc giúp sử dụng các nguồn tài nguyên một cách tiết kiệm và hiệu quả nhất, tận dụng tài nguyên của từng dân tộc.</li></ul> |  |
|--|---|--|

- Đa dạng văn hoá góp phần bảo tồn rừng.  
Ví dụ bà con người Dao, Mường có nhiều bài thuốc hay lấy từ rừng. Nếu bảo tồn được những bài thuốc đó, bà con sẽ cơ hội tăng thu nhập, do đó họ sẽ không phá rừng vì chỉ khi những cây to trong rừng còn thì những cây lá thuốc mọc bên dưới mới sống được.

### **Hoạt động 3: bài tập áp dụng ( 35 phút)**

**Bước 1:** chia lại nhóm theo các đại biểu đến từ cụm/ thôn

**Bước 2:** giao nhiệm vụ:

*Các anh/ chị hãy tìm và lấy ví dụ về 1 chính sách anh/chị biết tại địa phương mình ( liên quan đến các khía cạnh KT –VHXX- Môi trường- An ninh quốc phòng) thể hiện sự tôn trọng hoặc không tôn trọng sự đa dạng văn hoá*

*Thời gian : 15 phút*

**Giảng viên có thể gợi ý bằng cách lấy 1 ví dụ:**

Đối với người dân tộc đang sống gần gũi với thiên nhiên nay đưa họ vào sống trong những khu tái định cư theo kiểu hiện đại thì họ sẽ không thể thích nghi -> chính sách này thể hiện việc chưa tìm hiểu và tôn trọng sự đa dạng văn hoá

**Bước 3:** mời đại diện các nhóm chia sẻ

Giảng viên có thể đặt câu hỏi để làm rõ về những ý/ nội dung cụ thể trong chính sách thể hiện việc tôn trọng/ không tôn trọng sự đa dạng văn hoá



## PHẦN 3: ĐỊNH KIẾN VÀ KỲ THI

### BÀI 1: KHÁI NIỆM ĐỊNH KIẾN & KỲ THI

**Mục tiêu:** Sau bài học, học viên có thể:

- Nêu và giải thích được khái niệm định kiến và kỳ thị
- Phân tích được những ví dụ thực tế về định kiến và kỳ thị

**Chuẩn bị:**

- Thẻ giấy to có ghi chữ **ĐỊNH KIẾN** màu đen
- Clip sông Hằng ( nếu không có máy chiếu thì cần chuẩn bị bộ ảnh in màu về sông Hằng)
- Giấy A0 chép từ 4-5 nội dung trong bài tập “Hiểu sai” để học viên làm bài tập nhóm
- Giấy Ao
- Bút dạ viết giấy
- 

Nội dung	Thời gian	Tiến trình/ phương pháp	Chuẩn bị/ lưu ý
Khái niệm định kiến ( 70 phút)	1 phút  4 phút	<b><u>Hoạt động 1: Tạo hứng thú (5 phút)</u></b> <b>Bước 1:</b> Dán lên bảng thẻ giấy có ghi chữ <b>ĐỊNH KIẾN</b> lên bảng  <b>Bước 2:</b> Đặt câu hỏi: <ul style="list-style-type: none"><li>• Các anh/ chị nhìn thấy gì trên bảng?</li><li>• Theo anh/ chị định kiến là gì?</li></ul>	Thẻ giấy to có ghi chữ <b>ĐỊNH KIẾN</b> màu đen



	20 phút	<p>tiêu hết thì sẽ phải dùng dao róc thịt lấy xương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người Tây tạng có tục Điều táng; người chết không đem chôn mà mang lên đỉnh núi cho chim rĩa xác. Nếu chim rĩa xác càng nhanh, càng nhiều thì người đó càng nhanh siêu thoát</li> <li>- ...</li> <li>• Nếu một người dân tộc khác mà người ta thấy tục cải táng của người Kinh thì người ta có thấy lạ hậu, kém văn minh không?</li> <li>• Vậy tất cả những nhận xét, đánh giá như: lạ hậu, kém văn minh ... ( chính là những điều học viên nêu từ đầu) là ĐỊNH KIẾN.</li> <li>• Theo anh/ chị định kiến là gì?</li> <li>• Định kiến xuất hiện khi nào?=&gt; <b>Khi dùng văn hoá/ tiêu chuẩn của mình để đánh giá người khác và đưa ra những kết luận, nhận định, ý kiến</b></li> <li>• Định kiến có phải hoàn toàn là những ý kiến, nhận định tiêu cực không?</li> </ul> <p>Ví dụ :2 câu nói sau:</p> <p>(1)Người Kinh khôn ngoan (2)người Kinh làm kinh tế giỏi</p> <p>có phải định kiến không?</p> <p>Giảng viên phân tích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người Kinh khôn ngoan là định kiến vì không phải tất cả người đều khôn ngoan, vẫn có những người Kinh không như vậy</li> <li>- Phân tích tương tự cho câu sau</li> </ul> <p>→ Ý kiến, nhận định tích cực, thiên lệch cũng là định kiến</p> <p>→ <b>Khi khái quát hoá tất cả số đông đều có cùng 1 thuộc tính thì khi đó là định kiến</b></p> <p><b>Bước 2:</b> Giảng viên kết luận về khái niệm định kiến, 2 đặc điểm của định kiến ( 2</p>	
--	---------	--	--

	<p>5 phút</p> <p>10 phút</p>	<p>phân bồi đậm ở trên)</p> <p><b>Định kiến, trong cách dùng thông thường nghĩa là ý kiến có từ trước hoặc là sự thiên lệch, chống lại, hoặc là ủng hộ cho một người hay một thứ gì đó.</b></p> <p><b>Tuy các thiên lệch có thể là tích cực hay tiêu cực, thuật ngữ này thường chỉ một thái độ tiêu cực hoặc không hoan nghênh đối với một nhóm, hoặc các cá nhân là thành viên của nhóm đó</b></p> <p><b>Đặc điểm của định kiến:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>• Khi dùng văn hoá/ tiêu chuẩn của mình để đánh giá người khác và đưa ra những kết luận, nhận định, ý kiến</li> <li>• Khi khái quát hoá tất cả số đông đều có cùng 1 thuộc tính thì khi đó là định kiến</li> </ul> <p><b><u>Hoạt động 4: bài tập áp dụng( 25 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> chia lớp thành 4 -5 nhóm nhỏ</p> <p><b>Bước 2:</b> giao việc cho các nhóm Sau đây, mỗi nhóm sẽ được nhận một số câu nhận định về người dân tộc thiểu số. Câu hỏi cần trả lời là:</p> <p><i>Những nhận định đó có phải là định kiến không? Tại sao?</i></p> <p>Các nhóm sẽ viết kết quả ra giấy Ao để sau đó trình bày lại. Thời gian cho mỗi nhóm là <b>10 phút</b></p>	<p>Bài tập hiểu sai Giấy Ao, bút dạ viết giấy</p>
--	------------------------------	---	---

	10 phút	<p><b>Bước 3:</b> đại diện các nhóm trình bày kết quả. Giảng viên có thể bổ xung thêm giải thích những “hiểu sai” đó.</p> <p>→ Anh/ chị rút ra thêm bài học gì cho mình về định kiến?</p>	Nên phát cho mỗi nhóm 2-3 nội dung hiểu sai
Khái niệm kỳ thị (50 phút)	5 phút	<p><b><u>Hoạt động 5: giới thiệu khái niệm kỳ thị ( 15 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> giải thích khái niệm</p> <p>Kỳ thị là hiện tượng mà một cá nhân (hoặc một nhóm người) có những thuộc tính khác biệt và không được chấp nhận bởi các nhóm xã hội thường là đa số và thống trị và bị chối bỏ vì những thuộc tính đó.</p> <p><b>Nếu định kiến là những suy nghĩ trong đầu thì kỳ thị được thể hiện ra là những hành vi</b></p>	
	3 phút	<p><b>Bước 2:</b> lấy ví dụ</p> <p>VD: nếu <b>định kiến</b> đối với người Nghệ An là “ dân xứ bọ”, “dân cá gỏi” thì việc không chơi cùng, không kết bạn với người Nghệ An là <b>kỳ thị</b>.</p>	
	7 phút	<p><b>Bước 3:</b> yêu cầu học viên tự lấy ví dụ về kỳ thị</p>	
		<b><u>Hoạt động 6: bài tập áp dụng( 35 phút)</u></b>	

	<p>5 phút</p> <p>15 phút</p> <p>15 phút</p>	<p><b>Bước 1:</b> chia nhóm học viên theo những đại biểu đến từ cùng cụm/ thôn</p> <p><b>Bước 2:</b> giao nhiệm vụ cho các nhóm:</p> <p>Câu hỏi:  <i>Theo anh/ chị , người dân tộc thiểu số tại địa phương của các anh chị đang phải chịu những định kiến và kỳ thị gì?</i></p> <p>Thời gian cho mỗi nhóm là <b>10 phút</b>. Kết quả trình bày mỗi nhóm viết ra giấy A0 theo bảng:</p> <table border="1" data-bbox="600 655 1330 778"> <tr> <td colspan="2">Người dân tộc....</td> </tr> <tr> <td>Định kiến</td> <td>Kỳ thị</td> </tr> <tr> <td>...</td> <td>...</td> </tr> </table> <p><b>Bước 3:</b> mời đại diện mỗi nhóm trình bày</p>	Người dân tộc....		Định kiến	Kỳ thị	...	...	
Người dân tộc....									
Định kiến	Kỳ thị								
...	...								

## BÀI 2: DÁN NHÃN VÀ BÓC NHÃN

**Mục tiêu:** Sau bài học, học viên có thể:

- Nhận diện được các định kiến thường có trong cuộc sống hằng ngày;
- “bóc nhãn” các định kiến - mỗi người đều có cơ hội được trình bày lý do/nguyên nhân ở đằng sau những hành động đang bị người khác hiểu sai/ có định kiến

**Chuẩn bị:**

- Thẻ màu A4 có viết từ “DÁN NHÃN”
- Giấy trắng A4
- Bút dạ viết giấy
- Băng dính giấy

Nội dung	Thời gian	Tiến trình/ phương pháp	Chuẩn bị/ lưu ý
Dán nhãn (50 phút)	1 phút	<b>Hoạt động 1: Tao hứng thú ( 5 phút)</b> <b>Bước 1:</b> Dán lên bảng thẻ màu “DÁN NHÃN”	
	3 phút	<b>Bước 2:</b> Đặt câu hỏi <ul style="list-style-type: none"><li>• Anh/ chị nghĩ tới điều gì khi nhìn thấy từ này?( học viên có thể nói là dán nhãn vở, nhãn hàng hoá...)</li><li>• Các anh/chị hình dung nếu “dán nhãn” mà lại là dán cho người thì “nhãn” có thể là những gì?</li></ul>	
	1 phút	<ul style="list-style-type: none"><li>• Anh/ chị thử hình dung bài học mà có tên là ‘ Dán nhãn, bóc nhãn’ thì sẽ học về cái gì?</li></ul>	

## **Hoạt động 2: Bài tập dán nhãn (32 phút)**

### **Bước 1 : Chia nhóm**

Chia học viên thành những nhóm 3-4 người theo “cặp chủ thể” như: **(I)** người dân – cán bộ, **(II)** người ít tuổi – người nhiều tuổi, **(III)** vợ - chồng, **(IV)** người dân tộc – người Kinh...

Sau khi chia xong sẽ có:

- Nhóm **(I)** gồm 1 nhóm ( 3 – 4 người) là nhóm cán bộ, 1 nhóm ( 3 – 4 người) là nhóm người dân
- Nhóm **(II)** gồm 1 nhóm ( 3 – 4 người) là nhóm người dân tộc, 1 nhóm ( 3 – 4 người) là nhóm người Kinh
- ...

**Gợi ý chia nhóm:** Giảng viên cần quan sát xem nhóm học viên của mình có những đặc điểm gì: cán bộ, người dân, người Kinh, người dân tộc để chia nhóm.

Yêu cầu những ai có cùng đặc điểm về cùng 1 nhóm. Ví dụ: những ai dân tộc Thái đứng cùng nhau thành 1 nhóm, những ai dân tộc Kinh đứng cùng thành nhóm...

Giảng viên điều chỉnh để mỗi nhóm có cùng đặc điểm không có quá 3-4 thành viên

### **Bước 2: giao việc cho mỗi nhóm**

*Sau đây, mỗi nhóm sẽ thảo luận và xác định tất cả những câu nói/nhận xét mang tính định kiến mà nhóm đối diện thường gắn cho mình.*

*Ví dụ: trong nhóm (I), nhóm cán bộ sẽ xác định những định kiến người dân thường gắn*



cho mình , chẳng hạn như: **hay ăn tiên, quan cách...**, còn nhóm người dân sẽ xác định những định kiến cán bộ hay gắn cho mình chẳng hạn như: **cố tính không nghe, dân trí thấp...**

Với từng ý sẽ ghi ra 1 thẻ giấy A4 bằng bút to. Sau đó chọn 1 thành viên trong nhóm để dán tất cả những thẻ giấy A4 đó lên người.

Thời gian làm việc là **15 phút**



Giảng viên lần lượt lặp lại việc đặt câu hỏi phân tích cho từng nhóm

**Quá trình bóc bỏ những cái tấm thẻ A4 có ghi những định kiến chính là việc bóc nhãn. Vậy bóc nhãn là gì?**

Bóc nhãn là cách mình tìm hiểu, phân tích để có những nhận định đúng, trả lại nguyên giá trị của con người.

**Để bóc nhãn, chúng ta cần làm gì?**

- Với mỗi đặc điểm/tính cách/ thái độ/ hành vi/ quan điểm.... trên làm rõ: đó là việc phổ biến/ đúng với tất cả mọi người hay đó là sự quy chụp từ một vài sự việc của một vài cá nhân/ từ việc loan truyền tin thành kết luận chung cho một số đông người;
- Tìm hiểu nguyên nhân của những hành vi, thái độ của “đối tượng bị dán nhãn” để làm rõ những hiểu nhầm nếu có =>
- Lắng nghe giải thích của bản thân “đối tượng bị dán nhãn”/ Tạo cơ hội cho “đối tượng bị dán nhãn” phản hồi và tăng việc lắng nghe của mọi người xung quanh trước khi đi đến kết luận về một ai đó, tránh “dán nhãn” sai.

**Để tránh dán nhãn, chúng ta cần làm gì?**

- không nên mặc định gán “các giá trị tốt/ xấu” về người khác khi chưa hiểu rõ nguyên nhân đằng sau những thái độ/hành vi của đối tượng;
- Bình tĩnh tìm hiểu nguyên nhân trước khi đưa ra nhận xét;
- Tránh việc sử dụng một cách vô tình “những từ ngữ thường dùng, thường nói” về những đối tượng đến từ cùng một địa phương/ cùng một đặc điểm giới tính/ cùng nhóm DT/....

➤ ...

**Hoạt động 4: bài tập áp dụng (37 phút)**

**Bước 1:** áp dụng cá nhân

Giảng viên giao nhiệm vụ :

*Mỗi anh/ chị hãy nhớ lại và tìm ra một “ cái nhãn” mình đã từng dán cho người dân tộc thiểu số và hãy tìm cách “ bóc nhãn” cho chính cái nhãn đó.*

**Bước 2:** Mời 1 số học viên sẵn sàng chia sẻ

**Bước 3:** bài tập áp dụng theo nhóm

Giảng viên chia nhóm học viên theo các đại biểu đến cùng cụm/ thôn

Giao nhiệm vụ:

*Các anh/ chị hãy thảo luận để tìm những “ cái nhãn” mà đại biểu HDND đã từng dán cho người dân tộc thiểu số và hãy tìm cách “ bóc nhãn” cho những nhãn đó*

*Thời gian thảo luận là **10 phút***

**Bước 4:** mời đại diện các nhóm trình bày

### BÀI 3: HẬU QUẢ CỦA ĐỊNH KIẾN

**Mục tiêu:** Sau bài học, học viên sẽ có thể:

- Nêu được những hậu quả của định kiến
- Nêu được những việc cần làm để giảm định kiến và kỳ thị

**Chuẩn bị:**

- Quan sát để tìm học viên, giao kịch bản và hướng dẫn họ sắm vai
- Kịch bản
- Hướng dẫn cho học viên để họ đóng kịch

Nội dung	Thời gian	Tiến trình/ phương pháp	Chuẩn bị/lưu ý
Hậu quả của định kiến ( 80 phút)		<p><b>Hoạt động 1: trải nghiệm: Kịch “Xin việc”( 15 phút)</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Chuẩn bị cho học viên tự đóng kịch</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Trong những buổi học trước, giảng viên chú ý quan sát để chọn ra 2 học viên có khả năng nói năng lưu loát và đóng kịch</li><li>• Cuối ngày học thứ nhất , giảng viên gặp riêng 2 học viên để giới thiệu với họ kịch bản, mục đích của vở kịch để học viên về nhà chuẩn bị cho hôm sau diễn.</li></ul> <p><b>Bước 2:</b> Chuẩn bị sân khấu và đạo cụ cho vở kịch</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Giảng viên cùng học viên chuẩn bị sân khấu và đạo cụ cho vở kịch như sau: kê 1 chiếc bàn ở giữa sân khấu. Học viên đóng vai nhà tuyển dụng sẽ ngồi ở ghế đằng sau bàn. Trên mặt bàn là tấm biển ghi chữ TUYỂN DỤNG....</li></ul> <p><b>Bước 3:</b> mời 2 học viên đã được chuẩn bị trước lên diễn kịch</p>	Kịch bản: Anh ( chị )A là người dân tộc Thổ và là một cán bộ ngân hàng có năng lực đang công tác tại ngân hàng Nông nghiệp phát triển Nông thôn huyện Nghĩa Đàn( Quế phong ). Do vợ ( chồng) của mình chuyển công tác về Hà Nội nên anh(chị) A cũng muốn chuyển công tác về Hà Nội để được gần vợ ( chồng). Anh(chị) A đã nộp hồ sơ xin chuyển công tác tới 1 chi nhánh

**Hoạt động 2: Phân tích vở kịch ( 40 phút)**

**Bước 1:** Đặt câu hỏi phân tích trên nhóm lớn

Giảng viên đặt câu hỏi:

- Anh chị đang cảm thấy thế nào sau khi xem xong vở kịch?
- Theo anh/ chị, nhà tuyển dụng đã có những định kiến gì với người đi xin việc?
- Định kiến này có thể đưa tới hậu quả gì cho người đi xin việc? (không xin được việc, mất cơ hội tiếp cận công việc, cảm thấy tự ti, ghét người Kinh ...)
- Định kiến này có thể đưa tới hậu quả gì cho ngân hàng? (không tuyển được người có năng lực, người tuyển dụng có thể bị người đi xin việc trả thù ...)

**Bước 2:** thảo luận nhóm nhỏ

- Giảng viên chia lớp thành những nhóm nhỏ có từ 5 -6 người
- Giao câu hỏi thảo luận

*Anh/ chị hãy nêu những hậu quả của định kiến đối với người bị định kiến và người định kiến ?*

*Hậu quả của định kiến đối với xã hội?*

*Thời gian thảo luận là 15 phút*

**Bước 3:** đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung thêm những ý mà nhóm trình bày chưa nêu.

Giảng viên bổ sung, khái quát để hoàn thành bức tranh hậu quả của định kiến đối với 2 nhóm người bị định kiến và nhóm người định kiến

**Hoạt động 3: bài tập áp dụng ( 25 phút)**

Ngân hàng Nông nghiệp phát triển nông thôn tại Hà Nội. Hôm nay là buổi gặp để cán bộ tuyển dụng phỏng vấn anh(chị) A. Trong buổi gặp, cán bộ tuyển dụng tỏ thái độ kỳ thị với anh (chị) Avi là người dân tộc và là người Nghệ An qua những hành động, lời nói như: ăn mặc quê, giọng chợ trẹ sẽ không giao tiếp được với khách hàng , xuống Hà Nội sẽ không làm được việc vì, người dân tộc thì chậm hiểu mà người Kinh nhanh lắm, phải là “con ông cháu cha” thì mới dám chuyển công tác thế này....

**Giảng viên có thể hướng dẫn để học viên tự phát triển thêm những hành động, lời nói thể hiện sự kỳ thị, định kiến đối với người dân tộc và người Nghệ An**

		<p><b>Bước 1:</b> chia học viên về những nhóm có đại biểu đến từ cùng cụm, thôn</p> <p><b>Bước 2:</b> giao nhiệm vụ cho các nhóm</p> <p><i>Anh/chị hãy nêu những định kiến và hậu quả của nó hiện đang tồn tại ở địa phương của các anh/chị?</i></p> <p>Kết quả thảo luận sẽ viết ra giấy A0 để đại diện nhóm trình bày . Thời gian thảo luận là <b>15 phút</b>.</p> <p><b>Bước 3:</b> mời đại diện 1 -2 nhóm chia sẻ</p>	Giữ lại những kết quả này để sử dụng trong phần sau.
Những việc cần làm để giảm định kiến <b>(70 phút)</b>	<p>5 phút</p> <p>15 phút</p> <p>15 phút</p> <p>5 phút</p>	<p><b><u>Hoạt động 4: thảo luận nhóm nhỏ( 35 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> chia học viên thành những nhóm nhỏ có từ 5-6 người</p> <p><b>Bước 2:</b> giao nhiệm vụ cho các nhóm</p> <p><i>Theo anh/ chị cần làm gì để xoá bỏ hoặc giảm bớt được định kiến?</i> <i>Thời gian thảo luận là 15 phút</i></p> <p><b>Bước 3:</b> mời đại diện 1 nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung những ý mà nhóm trình bày chưa nêu.</p> <p>Giảng viên khái quát lại những việc cần làm để xoá hoặc giảm định kiến</p> <p><b><u>Hoạt động 5: bài tập áp dụng( 35 phút)</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> làm bài tập áp dụng cá nhân</p>	

		<p>Giảng viên đặt câu hỏi cho nhóm lớn:</p> <p><i>Chúng ta đã cùng nhau trao đổi những nội dung về định kiến, kỳ thị. Vậy ngay ngày mai, các anh/ chị có làm ngay những việc gì để giúp bản thân mình giảm định kiến ?</i></p>	
	5 phút	<b>Bước 2:</b> mời một số học viên chia sẻ	
	15 phút	<p><b>Bước 3:</b> làm bài tập áp dụng cho nhóm nhỏ</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- giảng viên cho học viên quay lại với nhóm đến từ cùng cụm, cùng thôn.</li> <li>- Phát lại cho từng nhóm tờ kết quả thảo luận nhóm lúc trước mà giảng viên đã giữ lại</li> <li>- giao nhiệm vụ cho các nhóm:</li> </ul> <p><i>Theo anh/chị, cần phải làm gì để xoá bỏ hoặc giảm các định kiến này?</i>  <i>Thời gian thảo luận là <b>10 phút</b></i></p>	
	10 phút	<b>Bước 4:</b> mời đại diện 1-2 nhóm chia sẻ	



## BÀI 4: CHÂN DUNG ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TÔN TRỌNG SỰ ĐA DẠNG VÀ KHÁC BIỆT

**Mục tiêu:** Sau bài học, học viên có thể:

- hình dung được chân dung lý tưởng của đại biểu hội đồng nhân dân tôn trọng sự đa dạng và khác biệt (bao gồm kiến thức – kỹ năng – thái độ)
- xác định được những khía cạnh cần hoàn thiện của bản thân để hướng tới chân dung lý tưởng trên.

**Chuẩn bị:**

- Giấy A0
- Màu sáp

Nội dung	Thời gian	Tiến trình/phương pháp	Chuẩn bị/lưu ý
Xây dựng chân dung lý tưởng ( 45 phút)	10 phút	<p><b><u>Hoạt động 1: xây dựng chân dung đại biểu HDND tôn trọng sự đa dạng khác biệt</u></b></p> <p><b>Bước 1:</b> hướng dẫn cách “ vẽ chân dung”</p> <p>Giảng viên hướng dẫn bằng cách nói:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>• Sau đây chúng ta sẽ cùng nhau xây dựng và vẽ chân dung lý tưởng của 1 đại biểu HDND tôn trọng sự đa dạng và khác biệt.</li><li>• Hay nói 1 cách khác,nếu 1 đại biểu HDND mà tôn trọng sự đa dạng và khác biệt sẽ cần có những kiến thức, kỹ năng, thái độ như thế nào.</li><li>• Các anh/chị đừng lo ngại về việc mình có không có khả năng vẽ. Việc vẽ mang đúng nghĩa đen chỉ là vẽ 1 hình người thôi và không cần quá cầu kỳ việc vẽ đẹp hay vẽ xấu. Trên hình người đó, trong cái đầu sẽ chứa những kiến thức cần có,</li></ul>	Màu sáp, giấy A0

	5 phút	chân tay thể hiện kỹ năng và trái tim thể hiện thái độ. ( giảng viên có thể lấy ví dụ về 1 kiến thức, 1 kỹ năng, 1 thái độ mà người đại biểu HDND tôn trọng sự đa dạng và khác biệt cần phải có)	
	20 phút	<b>Bước 2:</b> chia học viên thành những nhóm nhỏ từ 5-6 người <b>Bước 3:</b> yêu cầu các nhóm thảo luận để vẽ chân dung Thời gian vẽ chân dung là <b>20 phút</b> Thời gian trình bày chân dung là <b>5 phút</b>	
	10 phút	<b>Bước 4:</b> mời các nhóm trình bày về chân dung của nhóm mình vẽ  Giảng viên gạch chân những kiến thức – kỹ năng – thái độ mà các nhóm nêu trùng nhau. Sau đó bổ sung thêm những ý mà học viên chưa nói tới.	
Xác định chân dung hiện tại và cách thu hẹp khoảng cách giữa hiện tại với lý tưởng ( <b>45 phút</b> )	5 phút	<b><u>Hoạt động 2: Soi gương( 30 phút)</u></b> <b>Bước 1:</b> chia học viên về những nhóm có các đại biểu đến cùng cụm, thôn	
	15 phút	<b>Bước 2:</b> giao nhiệm vụ  <i>Nếu so sánh với những kiến thức – kỹ năng – thái độ lý tưởng ở trên, các anh/ chị thấy đại biểu HDND ở cụm/ thôn mình <b>đã có được những gì</b> và trong thời gian tới <b>cần phát triển thêm những gì?</b></i>  Các nhóm thảo luận và viết ra giấy A0 để sau đó đại diện nhóm trình bày. Thời gian thảo luận là : <b>15 phút</b> Thời gian trình bày là: <b>5 phút</b>	
	15 phút	<b>Bước 3:</b> mời các nhóm trình bày kết quả	

		Giảng viên tổng hợp những ý kiến của các nhóm	
	5 phút	<b><u>Hoạt động 3: bài tập cá nhân ( 15 phút)</u></b>	
	10 phút	<b>Bước 1:</b> Giảng viên yêu cầu mỗi cá nhân tự xác định <b>1 điều cần hoàn thiện</b> và <b>cách hoàn thiện</b> để trở thành 1 đại biểu HDND tôn trọng sự đa dạng và khác biệt.	
		<b>Bước 2:</b> mời 1 số học viên chia sẻ	